ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23 /GP-UBND	*Bình Định, ngày 05 tháng 4 năm 2019*

GIẤY PHÉP
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ công văn số 5337/BTNMT-ĐCKS ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt trữ lượng và khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường và cát khuôn đúc;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt, điều chỉnh bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường và cát khuôn đúc tại xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Căn cứ Quyết định số 4153/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường và cát khuôn đúc" tại xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-STNMT ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường và cát khuôn đúc tại xã Cát Lâm, huyện Phù Cát;

Xét đơn đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản ngày 26 tháng 3 năm 2019 và hồ sơ gửi kèm của Công ty TNHH Thuận Phát và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 268/TTr-STNMT ngày 02 tháng 4 năm 2019,

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.binhdinh.gov.vn

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép **Công ty TNHH Thuận Phát** (địa chỉ tại số 02/16 Phạm Ngọc Thạch, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định - mã số kinh doanh 4100839607) được khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường và cát khuôn đúc tại xã Cát Lâm, huyện Phù Cát với các nội dung như sau:

1. Diện tích mỏ 15,9ha được giới hạn các điểm góc có toạ độ xác định theo Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 Giấy phép này.

2. Trữ lượng huy động khai thác: toàn bộ trữ lượng cát làm vật liệu xây dựng thông thường và cát khuôn đúc được phê duyệt cấp 122: 323.974 m^3 trong đó cát làm vật liệu xây dựng thông thường là 248.431m^3 (hàm lượng SiO_2 < 85%) và cát khuôn đúc 75.543m^3 (hàm lượng $SiO_2 \geq 85\%$) tương đương 90.177 tấn.

3. Công suất thiết kế khai thác: 34.000 m^3/năm.

4. Biên giới mỏ:

- Biên giới trên mặt: diện tích 15,9ha;

- Biên giới dưới sâu: +37m (bằng chiều dày thân khoáng theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số Quyết định số 4153/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của UBND tỉnh của UBND tỉnh, có phụ lục kèm theo).

5. Phương pháp khai thác: lộ thiên, sử dụng phương tiện cơ giới.

6. Thời hạn khai thác: 10 năm kể cả thời gian đóng cửa mỏ.

Điều 2. Công ty TNHH Thuận Phát có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng trong khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng tọa độ, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung của Phương án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường và cát khuôn đúc tại xã Cát Lâm, huyện Phù Cát đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 68/QĐ-STNMT ngày 31 tháng 01 năm 2019.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.binhdinh.gov.vn

định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; phải có phương án kè, che chắn chống xói lở, cát bụi bay; phối hợp chính quyền địa phương công khai phương án khai thác và phương án cải tạo, phục hồi môi trường cho nhân dân trong khu vực biết. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ cát và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khai thác thực tế cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trước khi tiến hành khai thác, Công ty TNHH Thuận Phát phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng thiết kế mỏ được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu

Nơi nhận:
- Công ty TNHH Thuận Phát;
- Tổng Cục ĐC&KS VN;
- Cục KSHĐ KS miền Trung;
- Các Sở: TNMT, XD, CT; NNPTNT;
- UBND H.Phù Cát;
- CVP UBND tỉnh;
- Quỹ BVMT;
- UBND xã Cát Lâm;
- Lưu: VT, K4.

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.binhdinh.gov.vn

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.binhdinh.gov.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỐ 1

RANH GIỚI TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 23 /GP-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty TNHH Thuận Phát)

1. Diện tích mỏ (biên giới trên mặt): 15,9ha được giới hạn các điểm góc có hệ tọa độ như sau:

Số hiệu điểm góc	Hệ toạ độ VN-2000, múi chiếu 3°, KTT 108°15'	
	X (m)	Y (m)
1	1.554.159	578.287
A	1.554.252	578.436
B	1.554.252	578.634
3	1.553.788	578.648
4	1.553.788	578.276
	Diện tích: 15,9ha	

2. Biên giới dưới sâu: theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số 4153/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của UBND tỉnh

2.1. Trữ lượng cát làm vật liệu xây dựng thông thường:

TT	Số hiệu khối	Trữ lượng cát xây dựng (m^3)	Cost trữ lượng (m)
I	CX-3-122	127.721	+37,0
II	CX-4-122	120.710	+37,0
	Tổng cộng	**248.431**	
	Trữ lượng ở trạng thái nở rời (Hệ số nở rời = 1,15)	***285.696***	

2.2. Trữ lượng cát khuôn đúc:

TT	Số hiệu khối	Thể tích khối (m^3)	Thể trọng (tấn/m^3)	Độ thu hồi (%)	Trữ lượng (tấn)	Cost trữ lượng (m)
I	CT-1-122	50.110,0	1,56	76,52	59.817	+37,0
II	CT-2-122	25.433,0	1,56	76,52	30.360	+37,0
	Tổng cộng	**75.543**			**90.177**	
	Trữ lượng ở trạng thái nở rời (Hn=1,15)	***86.874***				

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.binhdinh.gov.vn